

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/DS-ST.

Ngày: 17 - 5 - 2018.

“V/v tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hai.

2. Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 332/2017/TLST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2017 về “***Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản***”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2018/QĐST-DS, ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Địa chỉ: 266 - 268, đường số 1, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Bà Nguyễn Đức Thạch D; địa chỉ: 266 - 268, đường số 1, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (***Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần A***).

2. Ông Nguyễn Văn T - sinh năm: 1977; địa chỉ: đường S, khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (*Văn bản ủy quyền ngày 29/11/2017*).

- Bị đơn: 1. Bà Nguyễn Thị T2 - sinh năm: 1986.
- 2. Ông Phạm Ngọc K- sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: Số 7, Quốc lộ A, khóm H, Phường C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Ông T có mặt tại phiên tòa, Bà T2, ông K vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Ngân hàng Thương Mại Cổ phần A) trình bày:

- Ngày 30/09/2016, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng Giao dịch S (*sau đây gọi tắt là Ngân hàng*) có ký hợp đồng tín dụng số: LD 1627400092, ngày 30/9/2016 cho bà Nguyễn Thị T2 và ông Phạm Ngọc K vay số tiền là: 1.000.000.000 đồng, mục đích vay để bổ sung vốn mua bất động sản, thời hạn vay là 180 tháng; thỏa thuận lãi suất là 12%/năm (*lãi suất được áp dụng trong 3 tháng đầu, bắt đầu từ tháng 4 lãi suất bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 13 tháng lãi cuối kỳ cộng biên độ 4,5%/năm, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần*), kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 30/10/2016; phương thức thanh toán là trả lãi hàng tháng, trả vốn là 03 tháng trả 01 kỳ, mỗi kỳ là 16.666.000 đồng, kỳ cuối là 16.760.000 đồng, trả trong vòng 60 kỳ thì xong nợ, đến ngày 30/9/2031 trả hết nợ.

- Để được vay số tiền nêu trên, bà Nguyễn Thị T2, ông Phạm Ngọc K đã thế chấp tài sản cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 1627400092, ngày 30/9/2016 như sau: Quyền sử dụng đất: Thửa số 65, tờ bản đồ 33, diện tích 198,9m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BU 040130 do UBND thành phố S cấp cho ông Phạm Ngọc K và bà Nguyễn Thị T2 đứng tên ngày 28/9/2016.

- Vào ngày 04/7/2013, bà Nguyễn Thị T2 vay tiền của Ngân hàng dưới hình thức thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng. Theo đó bà T2 có sử dụng 02 thẻ tín dụng là thẻ tín dụng Ladies first và thẻ tín dụng nội địa Family do Ngân hàng phát hành, hạn mức 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*). Thời hạn thẻ từ tháng 8/2013 đến tháng 8/2016, lãi suất 2,5%/tháng. Tạm tính đến ngày 24/7/2017 bà Thi còn phải trả cho Ngân hàng số tiền 51.334.724 đồng. Trong đó: Vốn là 48.553.876 đồng; lãi và phí là 2.780.848 đồng.

- Quá trình vay, bà T2 và ông K chỉ trả cho Ngân hàng được 01 lần số tiền vốn gốc là 16.666.000 đồng và 05 kỳ tiền lãi số tiền là 51.045.000 đồng thì ngưng cho đến nay nên đã vi phạm hợp đồng.

- Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (*Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch S*) yêu cầu bà Nguyễn Thị T2 và ông Phạm Ngọc K cùng liên đới trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc, lãi và phí tạm tính đến ngày 24/7/2017 tổng cộng là: 1.106.751.203 đồng (*Một tỷ, một trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm năm mươi một nghìn, hai trăm lẻ ba đồng*). Trong đó:

+ Số tiền vốn gốc của Hợp đồng tín dụng là: 983.334.000 đồng, lãi trong hạn là 48.054.986 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 24/7/2017 là 24.027.493 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh từ ngày 25/7/2017, theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: LD 1627400092, ngày 30/9/2016 cho đến khi thi hành án xong.

+ Số tiền Dư nợ thẻ tín dụng là: 51.334.724 đồng (*vốn 48.553.876 đồng, lãi, phí 2.780.848 đồng*) và tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh từ ngày 25/7/2017 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng đã ký ngày 04/7/2013 cho đến khi trả xong.

- Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án mà bà T2, ông K chưa trả được nợ thì Ngân hàng được quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Chi Cục Thi hành án dân sự phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 1627400092, ngày 30/9/2016 để thi hành án theo quy định pháp luật đối với số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số: LD 1627400092, ngày 30/9/2016.

- Trong trường hợp bà T2, ông K đã thi hành án xong, mà tài sản thế chấp không bị phát mãi để thi hành án thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có trách nhiệm trả lại cho bà T2, ông K toàn bộ bản chính giấy tờ thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 1627400092, ngày 30/9/2016 (*hiện Ngân hàng đang giữ*).

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, bị đơn là bà Nguyễn Thị T2 và ông Phạm Ngọc K từ khi thụ lý vụ án đã bỏ địa phương đi; Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định. Nguyên đơn cũng đăng tin trên báo, đài tìm kiếm nhưng hết thời hạn bà T2, ông K vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (*Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch S*) khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Thị T2 và ông Phạm Ngọc K là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Quá trình thụ lý, giải quyết, phía nguyên đơn đã đăng tin thông báo tìm kiếm bà T2, ông K trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định nhưng vẫn không có tin tức gì của bà T2, ông K. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bà T2, ông K.

[2] Về nội dung:

- Xét thấy, về trình tự thủ tục và nội dung xác lập Hợp đồng tín dụng số: LD 1627400092, ngày 30/9/2016; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 1627400092, ngày 30/9/2016 giữa bên cho vay là Ngân hàng, bên vay là bà Nguyễn Thị T2, ông Phạm Ngọc K là phù hợp với quy định của pháp luật, được công nhận, có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà T2, ông K đã vi phạm hợp đồng chưa trả đầy đủ vốn và lãi cho Ngân hàng theo như Hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T2, ông K liên đới trả số tiền vốn gốc, phí và lãi tạm tính đến ngày 24/7/2017 tổng cộng là: 1.106.751.203 đồng (*Một tỷ, một trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm năm mươi một nghìn, hai trăm lẻ ba đồng*) và tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh từ ngày 25/7/2017, theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi trả xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

- Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc bà T2, ông K trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền vốn gốc, phí và lãi tạm tính đến ngày 24/7/2017 tổng cộng là: 1.106.751.203 đồng (*Một tỷ, một trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm năm mươi một nghìn, hai trăm lẻ ba đồng*) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 25/7/2017, theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi trả xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng.

- Kể từ ngày Ngân hàng làm đơn yêu cầu thi hành án, mà bà T2 và ông K chưa thi hành các khoản nợ trên thì Ngân hàng được quyền làm đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ đối với Hợp đồng tín dụng số: LD 1627400092, ngày 30/9/2016.

- Trong trường hợp bà T2, ông K đã thi hành án xong, mà tài sản thế chấp không bị phát mãi để thi hành án thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có trách nhiệm trả lại cho bà T2, ông K toàn bộ bản chính giấy tờ thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 1627400092, ngày 30/9/2016 (*hiện Ngân hàng đang giữ*).

- Đối với khoản vay của bà Nguyễn Thị T2 đối với thẻ tín dụng Ladies first và thẻ tín dụng nội địa Family vốn, lãi, phí tổng cộng là: 51.334.724 đồng (*năm mươi một triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, bảy trăm hai mươi bốn đồng*) và tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh từ ngày 25/7/2017, theo Hợp đồng đã ký cho đến khi trả xong tất cả các khoản nợ này. Xét thấy, căn cứ hồ sơ vay thẻ hiện chỉ có bà T2 là người vay tiền, đồng thời Ngân hàng không chứng minh được bà T2 vay tiền để sử dụng mục đích chung gia đình cùng với ông K; do đó việc Ngân hàng yêu cầu ông K liên đới cùng bà T2 trả số nợ này là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng đối với khoản nợ này, buộc bà T2 trả cho Ngân hàng số tiền vốn, lãi và phí đối với thẻ tín dụng Ladies first và thẻ tín dụng nội địa Family tổng cộng là: 51.334.724 đồng (*năm mươi một triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, bảy trăm hai mươi bốn đồng*) và tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh từ ngày 25/7/2017, theo Hợp đồng đã ký cho đến khi thi hành án xong.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà T2, ông K chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (*Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch S*) nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu buộc ông K liên đới trả nợ cùng với bà T2 không được chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng khác: Ngân hàng nộp toàn bộ chi phí Thông báo, đòi tìm kiếm đối với bà T2, ông K là **2.850.000 đồng** (*đã nộp xong*).

[5] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

- Buộc bà Nguyễn Thị T2 và ông Phạm Ngọc K cùng liên đới trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (*Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch S*) số tiền vốn vay là: **983.334.000 đồng** và số tiền lãi tạm tính đến ngày 24/7/2017 là: **72.082.479 đồng**. Tổng cộng vốn và lãi là: **1.055.416.479 đồng** (*Một*

tỷ, không trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm mười sáu nghìn, bốn trăm bảy mươi chín đồng) và tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh từ ngày 25/7/2017, theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: LD 1627400092, ngày 30/9/2016 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

- Buộc bà Nguyễn Thị T2 trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (*Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch S*) số tiền nợ còn lại của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng đối với thẻ tín dụng Ladies first và thẻ tín dụng nội địa Family vốn, lãi và phí tổng cộng là: 51.334.724 đồng (*năm mươi một triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, bảy trăm hai mươi bốn đồng*) và tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh từ ngày 25/7/2017, theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đã ký ngày 04/7/2013 cho đến khi trả xong.

- Xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật trong trường hợp Ngân hàng có đơn yêu cầu mà bà T2, ông K chưa trả xong các khoản nợ nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

- Buộc bà Nguyễn Thị T2 và ông Phạm Ngọc K cùng liên đới trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (*Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch S*) số tiền vốn vay là: **983.334.000 đồng** và số tiền lãi tạm tính đến ngày 24/7/2017 là: **72.082.479 đồng**. Tổng cộng vốn và lãi là: **1.055.416.479 đồng** (*Một tỷ, không trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm mười sáu nghìn, bốn trăm bảy mươi chín đồng*) và tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh từ ngày 25/7/2017, theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: LD 1627400092, ngày 30/9/2016 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản nợ này cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

- Buộc bà Nguyễn Thị T2 trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (*Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch S*) số tiền dư nợ thẻ tín dụng đối với thẻ tín dụng Ladies first và thẻ tín dụng nội địa Family vốn, lãi và phí tổng cộng là: **51.334.724 đồng** (*năm mươi một triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, bảy trăm hai*

mười bốn đồng) và tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh từ ngày 25/7/2017, theo Hợp đồng đã ký cho đến khi trả xong tất cả các khoản nợ này.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (*Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch S*) mà bà Nguyễn Thị T2 và ông Phạm Ngọc K chưa thanh toán xong tất cả các khoản nợ gốc, phí và lãi theo Hợp đồng tín dụng số: LD 1627400092, ngày 30/9/2016 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng đã ký ngày 04/7/2013 thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được quyền làm đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự kê biên phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 1627400092, ngày 30/9/2016 để thi hành án theo quy định pháp luật.

- Trong trường hợp bà T2, ông K đã thi hành án xong, mà tài sản thế chấp không bị phát mãi để thi hành án thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có trách nhiệm trả lại cho bà T2, ông K toàn bộ bản chính giấy tờ thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: 1627400092, ngày 30/9/2016 (*hiện Ngân hàng đang giữ*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị T2 và ông Phạm Ngọc K nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: **43.662.500 đồng** (*Bốn mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng*).

+ Bà Nguyễn Thị T2 nộp án phí dân sự sơ thẩm là: **2.566.700 đồng** (*Hai triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn, bảy trăm đồng*).

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (*Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch S*) nộp **300.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí **22.601.268 đồng** Ngân hàng đã nộp ngày 10/10/2017 theo biên lai thu số 01137 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ vào án phí phải nộp. Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (*Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch S*) còn được nhận lại tiền tạm ứng án phí là **22.301.268 đồng** (*Hai mươi hai triệu, ba trăm lẻ một nghìn, hai trăm sáu mươi tám đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Về chi phí tố tụng khác: Ngân hàng nộp toàn bộ chi phí Thông báo, đòi tìm kiếm đối với bà T2, ông K là **2.850.000 đồng** (*đã nộp xong*).

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Nguyễn Thị T2 và ông Phạm Ngọc K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

Trần Quốc Danh